

Hướng Dẫn Sử Dụng

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT TOÀN CẦU

GLOBAL SCIENTECH CO., LTD

Lầu 19, Khu A, Indochina Park Tower, 4 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q.1-TP. Hồ Chí Minh

Email ding@global.net.vn

Fax 028.3758 9216

Web www.global.net.vn

Tel 028.3758 9215

Mobile 0908 090 555 – 0918 871 444 – 0919 487 444



GROWING WITH SCIENCE

CHROMagar™ Orientation

Hướng Dẫn Sử Dụng

NT-EXT-002

CHROMagar
The Chromogenic Media Pioneer



CHROMagar
The Chromogenic Media Pioneer



CHROMagar 4 place du 18 juin 1940
75006 Paris - France

Email: CHROMagar@CHROMagar.com

Tel +33 (0)1.45.48.05.05. Website: www.CHROMagar.com

IVD

CE

CHROMagar™ Orientation

CHỨC NĂNG MÔI TRƯỜNG

Môi trường sinh màu phân lập và biệt hóa vi sinh vật gây bệnh đường tiết niệu.

THÀNH PHẦN

Sản phẩm gồm hỗn hợp một bột cơ bản (CHROMagar Orientation)

Sản phẩm	=	Cơ bản
Tổng g/L		33.0 g/L
Thành phần g/L		Agar 15.0 Peptone and yeast extract 17.0 Chromogenic mix 1.0
Dạng		Bột khô
BẢO QUẢN		15-30°C
pH		7.0 +/- 0.2

CHUẨN BỊ

Bước 1

- Hòa tan chậm 33 g bột khô trong 1L nước cất.
- Khuấy đều cho đến khi agar nở ra.
Khuyến nghị (tùy chọn): để tăng sự phát triển, thêm 0.5g/L Tween 80 vào hỗn hợp chuẩn bị trước đó.
- Gia nhiệt và đun sôi 100°C.
Khuyến nghị (tùy chọn): hỗn hợp cũng có thể được đun sôi trong lò vi sóng: sau khi đun sôi ban đầu, mang ra khỏi lò, khuấy nhẹ, sau đó mang trở lại lò lặp lại bước gia nhiệt trong thời gian ngắn cho đến khi các hạt thạch tan hoàn toàn (có bong bóng lớn thay thế bột nhỏ).
- Hấp vô trùng ở 121°C trong 15 phút.

Bước 2

- Làm nguội đến 45-50°C,
- Xoáy hoặc khuấy nhẹ nhàng.
- Đổ vào đĩa petri vô trùng hoặc ống nghiệm và để hình thành gel.

Bảo quản

- Lưu trữ ở nơi tối.
- Môi trường đã pha chế có thể giữ được một ngày ở nhiệt độ phòng.
- Các đĩa có thể được lưu giữ đến 2 tháng trong tủ lạnh (2/8°C) nếu được chuẩn bị đúng cách và được bảo vệ khỏi ánh sáng và sự mất nước.

CÂY MẪU

Những mẫu có liên quan được tiến hành cấy trực tiếp trên đĩa, cũng như trước khi bước tăng sinh phù hợp.

- Nếu đĩa agar đã được giữ lạnh, cho phép làm ấm đến nhiệt độ phòng trước khi cấy mẫu.
- Cấy mẫu vào đĩa
- Ủ trong điều kiện hiếu khí ở 37°C trong 18-24 giờ.

Loại mẫu

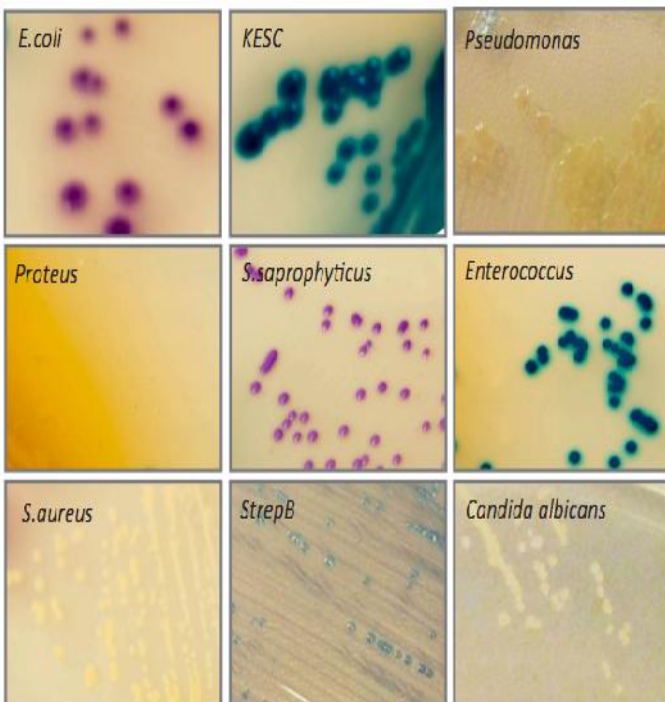
Nước tiểu

Có thể cấy ria từ bước tăng sinh hoặc cấy trang.

GIẢI THÍCH

Vi sinh vật	Hình thái khuẩn lạc	Vi sinh vật	Hình thái khuẩn lạc
Gram (-)		Gram (+)	
<i>E.coli</i>	→ Hồng đậm đến đỏ	<i>Enterococcus</i>	→ Xanh lam
<i>Klebsiella</i> , <i>Enterobacter</i> , <i>Citrobacter</i> , <i>Serratia</i>	→ Xanh kim loại (Có/ không vàng hơi đỏ)	<i>S.aureus</i>	→ Vàng, đục, nhỏ
<i>Proteus</i>	→ Nâu có vàng sáng	<i>S.epidermidis</i>	→ Kem, khuẩn lạc lồi
<i>Proteus vulgaris</i>	→ Xanh có vàng nâu	<i>S.saprophyticus</i>	→ Hồng, đục, nhỏ
<i>Pseudomonas</i>	→ Mờ, có/không kem đến xanh	<i>StrepB</i>	→ Xanh tươi
<i>Acinetobacter</i>	→ Kem	Nấm	
<i>Stenotrophomonas</i>	→ Không màu	<i>Candida albicans</i>	→ Kem, khuẩn lạc lồi
		<i>S.saprophyticus</i> ATCC® 15305	→ Hồng
		<i>K.pneumoniae</i> ATCC® 13883	→ Xanh kim loại

KHUẨN LẠC ĐẶC TRƯNG



HIỆU SUẤT VÀ SỰ GIỚI HẠN

- Nhạy với E.coli khoảng 99.3% (Merlino et al.1996).
- Hầu hết các Serratia Plymutica có màu tím hoa cà.
- Bước định danh cuối cùng cần làm thêm các test sinh hóa hoặc miễn dịch:

Khuẩn lạc	Test đề xuất	Kết quả
Đỏ	Test Indol	Indol (+) → E.coli
Nâu có quần sáng	Test TDA (với test FeCl ₃) cho xác nhận Proteus.	(+) → Proteus vulgari (tâm khuẩn lạc màu xanh) Morganella, Providencia. (-) → Proteus mirabilis
Xanh ngọc, khúm nhỏ + dạng cocci	Test PYR	PYR(+)→Enterococcus PYR(-)→Streptococcus B

KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG

Vui lòng thực hiện kiểm soát chất lượng theo hướng dẫn sử dụng và tiêu chuẩn, quy định QC địa phương.






Chuẩn bị tốt môi trường để dùng kiểm tra, phân lập các chủng ATCC bên dưới:

Vật sinh vật	Hình thái khuẩn lạc
<i>E.faecalis</i> ATCC® 29212	→ Xanh lam
<i>E.coli</i> ATCC® 25922	→ Hơi đỏ
<i>S.aureus</i> ATCC® 12600	→ Vàng ánh kim
<i>S.epidermidis</i> ATCC® 12228	→ Không màu

XỬ LÝ CHẤT THẢI

Sau khi nhận dạng tất cả các đĩa, nên tiêu hủy bằng nồi hấp ở 121°C trong ít nhất 20 phút.

IFU/PHỤ LỤC NHÃN MẮC

	Khối lượng bột/ X L môi trường		Nhiệt độ bảo quản	
	Hạn sử dụng		Bảo quản nơi khô ráo	
	Đóng gói			
1000ml	50 đĩa của 20ml	=	Mã số đặt hàng	Trọng lượng: 33g
5000ml	250 đĩa của 20ml	=	RT410	Trọng lượng: 165g
25l	1250 đĩa của 20ml	=	RT412	Trọng lượng: 825g
Cỡ lớn		=	RT413-25	
		=	Theo yêu cầu	

Thương hiệu CHROMagar™ và Rambach™ được sáng lập bởi Tiến sĩ A. Rambach. ATCC® là thương hiệu được đăng ký của American Type Culture Collection.
NT-EXT-002 V11 / 18-Sep-13

CẢNH BÁO

- Không sử dụng các đĩa môi trường có biểu hiện bị nhiễm hoặc bất kỳ dấu hiệu hư hỏng nào.
- Không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc có dấu hiệu hư hỏng hay bị nhiễm.
- Do được sử dụng trong chuẩn đoán *invitro* nên ưu tiên sử dụng bởi các kỹ thuật viên được đào tạo thực tiễn xét nghiệm tốt.
- Bất kỳ sự thay đổi nào trong quy trình cũng sẽ ảnh hưởng đến kết quả.
- Bất kỳ sự thay đổi nhiệt độ bảo quản nào cũng ảnh hưởng đến tính năng sản phẩm.
- Bảo quản không thích hợp có thể làm giảm tuổi thọ sản phẩm.
- Đậy nắp sau khi sử dụng và bảo quản nơi độ ẩm thấp, tránh ánh sáng và hơi ẩm.

THAM KHẢO

Vui lòng tham khảo trang các báo cáo hoa học trên website của chúng tôi để chi tiết hơn về sản phẩm này. Web link:
<http://www.chromagar.com/publication.php>

Cần tài liệu kỹ thuật
Có sẵn để tải trên
www.CHROMagar.com

- Giấy chứng nhận phân tích (CoA) → mỗi lô.
- Bảng dữ liệu an toàn nguyên liệu (MSDS).